

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HSST**
Ngày 17/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Duy Chinh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **LTA**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 31 tháng 10 năm 1997, tại Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: Xóm TĐ, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không.

- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

- Con ông: Lê Việt H, đã chết.

- Con bà: Lưu Thị Thúy C, sinh năm 1978.

- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Tại Bản án số 36/2019/HSST ngày 22/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2020.

- Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2021 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa);

Người bị hại: Ông HVH, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm B, xã BC, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người chứng kiến: Ông Trần Đình K, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 2, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa);

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/10/2021, LTA đi taxi từ khu vực Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên đến khu vực trường Cao đẳng Luyện kim thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy tổng hợp về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, TA gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên ma túy hồng phiến, 01 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá với giá 300.000 đồng. Mua xong, TA cất số ma túy trên vào túi quần phía sau bên trái rồi đi taxi về khu vực thành phố Thái Nguyên để tìm nơi sử dụng. Khi đến cổng Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, TA xuống xe và đi bộ lang thang xem nhà ai có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 30/10/2021, TA đi đến khu vực nhà nghỉ T đoạn thuộc tổ 05, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện 01 lán thợ xây gần đó không có cửa nên tiến lại gần. Sau khi quan sát không có ai, TA đi vào bên trong lán thấy có 02 nam giới đang ngủ trên giường ở 02 phòng khác nhau trong lán. Sau đó, TA đi sang phòng bên phải theo hướng nhìn của TA thì thấy tại vị trí cạnh đầu của nam giới đang ngủ (sau xác định là anh HVH, sinh năm 1973, trú tại: xóm B, xã BC, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên) có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Wiko, vỏ màu vàng. TA đi đến vị trí anh H đang ngủ dùng tay phải lấy chiếc điện thoại lên bật thì thấy hoạt động bình thường nên TA cho chiếc điện thoại vào túi quần bên phải đang mặc của mình rồi đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi TA đang ở cổng sau bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thuộc tổ 02, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường ĐQ kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, TA khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự giác giao nộp chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc rồi đưa TA về trụ sở để tiếp tục làm việc. Tại đây, trong quá trình làm việc với Công an phường ĐQ, TA đã lấy gói ma túy đang cất giấu ở túi quần phía sau bên trái TA đang mặc cất giấu vào trong quần lót của mình. Sáng ngày 30/10/2021, anh HVH sau khi ngủ dậy

phát hiện thấy bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko như nêu trên đã đến Công an phường ĐQ trình báo sự việc. Cùng ngày, Công an phường ĐQ chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng LTA đến Công an thành phố Thái Nguyên để tiếp tục điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Hồi 18 giờ ngày 30/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với LTA về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đến khoảng 18 giờ 15 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên bàn giao LTA cho Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra người đối với TA, cán bộ Nhà tạm giữ đã phát hiện TA dùng tay phải lấy 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy tổng hợp mà trước đó TA cất giấu trong quần lót của mình vớt xuống nền đất. Cán bộ Nhà tạm giữ đã báo cáo chỉ huy Nhà tạm giữ và phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định(BL: 36-39).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên cân xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng của LTA có khối lượng là **0,264 gam**. Lấy toàn bộ số viên nén và mảnh viên nén màu hồng trên cho vào bì niêm phong kí hiệu **A1** gửi giám định. Cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng hồng thu giữ của LTA có khối lượng là **0,163 gam**. Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng hồng trên cho vào bì niêm phong kí hiệu **A2** gửi giám định (BL: 65).

Tại Kết luận giám định số 1557/KL-KTHS ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Các viên nén màu hồng và mảnh viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu **A1** gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,264 gam**.

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu **A2** gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Khối lượng thu giữ ban đầu là **0,163 gam**.

Tại Kết luận định giá số 368/HĐĐGTS ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, loại W-K200, dung lượng 1GB, mặt lưng màu vàng, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, LTA khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên. Lời khai nhận của TA phù hợp với biên bản sự việc ngày 30/10/2021 của Công an phường ĐQ; Đơn trình báo; Biên bản sự việc tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Nguyên; Sơ đồ hiện trường; Biên bản xác định hiện trường; Biên bản nhận diện tài sản trộm cắp; Biên bản niêm phong, mở niêm phong cân xác

định khối lượng; Lời khai của bị hại, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, vỏ màu vàng đồng, Imei1: 359570099801234, Imei2: 359570099886276, đã qua sử dụng. Ngày 21/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho anh HVH quản lý, sử dụng (BL: 68-69).

- 02 bì niêm phong kí hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Phần dân sự: Anh HVH đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu, đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSNDTPTN ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố LTA về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội **“Trộm cắp tài sản”** tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo LTA phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** và tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Về hình phạt: + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 BLHS, xử phạt: LTA từ 24 đến 30 tháng tù về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

+ Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt LTA từ 9 đến 12 tháng tù về tội **“Trộm cắp tài sản”**.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** và **“Trộm cắp tài sản”** là từ 33 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Hiếu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, do vậy không xem xét

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng...và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 0 giờ 15 phút ngày 30/10/2021, tại tổ 05, phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, LTA là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng của anh HVH có trị giá là 800.000 đồng. Hiện chiếc điện thoại đã được thu hồi trả lại cho anh Hiếu quản lý sử dụng.

Hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Nguyên, LTA đã có hành vi tàng trữ 0,427 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: LTA là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích theo quy định. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh HVH, bị cáo Anh đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng của anh HVH có trị giá là 800.000 đồng, nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi phạm tội như nêu trên trong quá trình tạm giữ bị cáo, phát hiện hành vi phạm tội quả tang LTA đã có hành vi tàng trữ 0,427 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên việc bị cáo thừa nhận mua ma túy tàng trữ về để sử dụng mà không nhằm mục đích khác là có căn cứ, nên hành vi này đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)... , Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này... , chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 và khoản 1, Điều 53 Bộ luật Hình sự..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành mức án từ 36 đến 45 tháng tù.. để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng phù hợp với mức đề nghị hình phạt đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, vỏ màu vàng đồng, Imei1: 359570099801234, Imei2: 359570099886276, đã qua sử dụng. Ngày 21/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho anh HVH quản lý, sử dụng.

- 02 bì niêm phong kí hiệu A1, A2 bên trong chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định

[7] Phần dân sự: Người bị hại anh Hiếu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, do vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ TA khai nhận thuê taxi đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần trường Cao đẳng Luyện kim thuộc thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, TA khai nhận còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 20/10/2021 và 22/10/2021 tại địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Hiện vụ việc đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thụ lý, giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng, không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định lại nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **LTA** phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 BLHS, xử phạt: **LTA 24 (hai bốn)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **LTA 12 (mười hai)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc **LTA** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội nêu trên là **36 (Ba sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hiếu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,11gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Thành T, Thân Văn T và 03 dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. - 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 0,078gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Thành T, Thân Văn T và 03 dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 10/01/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo LTA phải nộp **200.000**đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người bị hại..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh

